TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HC-ST
Ngày: 11-12-2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vấn và bà Phạm Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/HC-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018 về *"khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 573/2018/QĐST-HC ngày 14-11-2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2018/QĐST-HC ngày 28-11-2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Ông Đặng Hữu Đ**; địa chỉ: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Hoàng Thị Như H**; địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: **Luật sư Lương Minh K** - Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ – Có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Đ**

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Nam T;** chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Đ – Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Bà Hồ Thị Bảo C**; địa chỉ: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Hoàng Thị Như H**; địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Tháng 5 năm 2008, gia đình ông Đặng Hữu Đ nhận chuyển nhượng của bà Thái Thị Kim X 01 lô đất diện tích 918m^2 tại thửa đất số 261, tờ bản đồ số 10, trên lô đất này có căn nhà diện tích 346,5m^2 được xây dựng từ tháng 3 năm 2004 và đã được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q xác nhận nguồn gốc làm nhà. Sau đó, gia đình ông Đ đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q và sinh sống từ thời điểm nhận chuyển nhượng đến khi bị thu hồi đất.

Năm 2011, nhà và đất của ông Đ bị UBND huyện G thu hồi để xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao huyện G. Trong quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì ông Đ cho rằng còn thiếu sót nhiều nội dung chưa được bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định. Sau đó, ông Đ đã nhiều lần làm đơn yêu cầu UBND huyện ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung nhưng UBND huyện G không thực hiện. Quá trình thực hiện việc khiếu nại UBND huyện G đã công nhận nội dung khiếu nại là đúng nhưng UBND huyện G đùn đẩy trách nhiệm và không thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo quy định.

Do quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 của UBND huyện G làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Đ. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh ĐắkNông giải quyết yêu cầu UBND huyện G phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung để bồi thường đối với nhà ở diện tích 346,5m^2 và các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2018 UBND huyện G ban hành Quyết định số 1177/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án số 08/PA-TTPTQĐ ngày 07/5/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện G về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trung tâm văn hóa thể thao huyện G, tỉnh Đ (Quyết định số 1177/QĐ-UBND).

Ngày 02/8/2018, ông Đặng Hữu Đ có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó ông Đ khởi kiện đối với Quyết định số 1177/QĐ-UBND, yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy quyết định này vì lý do nhà của ông Đ 346,5m^2 nhưng UBND huyện bồi thường 120m^2, ông Đ có hộ khẩu tại xã Q nhưng không được hỗ trợ tái định cư, đất của ông Đ trong khu dân cư nhưng không bồi thường hệ số liền kề, hỗ trợ để ổn định đời sống, ổn định sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện G trình bày: Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 04/9/2009 của UBND huyện G về việc phê duyệt dự án: Trung tâm văn hóa thể thao huyện G. Ngày 26/6/2009, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện G có biên bản điều tra hiện trạng đất, tài sản, vật kiến trúc, cây trồng trên đất khu vực thu hồi giải tỏa xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao huyện G đối với hộ ông Đặng Hữu Đ.

Ngày 06/8/2009, UBND huyện G ban hành Quyết định số 1736/QĐ-UBND, thu hồi đất khu vực xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao huyện G đối với thửa đất số 261 tờ bản đồ số 10 diện tích 918m^2 của ông Đặng Hữu Đ.

Ngày 19/01/2011, Hội đồng bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng lập phương án số 02/PA-HĐBT bồi thường hỗ trợ công trình Trung tâm văn hóa thể thao huyện G. Ngày 23/3/2011, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G có tờ trình số 43/TTr-TNMT đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 24/3/2011, UBND huyện G ban hành Quyết định số 640/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao huyện G trong đó có thửa đất số 261 tờ bản đồ số 10 diện tích 918m^2 của ông Đặng Hữu Đ được bồi thường về đất 918m^2 =9.180.000đ; bồi thường về cây cối hoa màu = 826.000 đồng.

Sau đó, ông Đặng Hữu Đ nhiều lần khiếu nại Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 của UBND huyện G về không bồi thường về nhà ở, đất liền kề và các chính sách khác. UBND huyện G giao cho các phòng ban xác minh, đề xuất phương án giải quyết bồi thường đối với hộ ông Đặng Hữu Đ trình UBND huyện. Đến ngày 07/6/2018, UBND huyện G ban hành Quyết định số 1177/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường bổ sung đối với hộ ông Đặng Hữu Đ. UBND huyện G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông giải quyết theo quy định pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Bảo C đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ bà Hoàng Thị Như H trình bày: Thống nhất và đồng ý với lời trình bày của mình khi đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, buộc UBND huyện G ban hành Quyết định bổ sung bồi thường cho ông Đ 226,5m^2 diện tích nhà, hỗ trợ tiền đất nông nghiệp liền kề, bố trí tái định cư và hỗ trợ các chính sách đối với người có đất nông nghiệp bị thu hồi toàn bộ.

UBND huyện G đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định số 1177/QĐ-UBND vì nhà ở của ông Đ hội đồng tư vấn xã Q xác định 120m^2 nhà xây dựng trước ngày 01/7/2004, còn lại 226,5m^2 xây dựng năm 2008; không chấp nhận hỗ trợ đất liền kề, vì đất bị thu hồi của ông Đ là đất nông nghiệp không thuộc khu dân cư và cũng không có mặt tiếp giáp với đất ở; không chấp nhận bố trí tái định cư, vì sổ hộ khẩu của ông Đ ở thôn 4 nhưng đất bị thu hồi tại thôn 6, xã Q.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm: *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng thủ tục tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung tài liệu chứng cứ, căn cứ vào Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND) đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đặng Hữu Đ, hủy Quyết định số 1177/QĐ-UBND. Buộc UBND huyện G ban hành quyết định mới cho đúng thủ tục, bồi thường tài sản cho hộ ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền: Ngày 02/8/2018, ông Đặng Hữu Đ khởi kiện Quyết định hành chính số 1177/QĐ-UBND. Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính thì thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/7/2018, tại buổi tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án ông Đ biết được Quyết định số 1177/QĐ-UBND. Ngày 02/8/2018, ông Đ nộp đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là còn thời hiệu theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Quy định pháp luật áp dụng giải quyết về nội dung: Tại thời điểm bồi thường năm 2011 nên áp dụng Điều 38 đến Điều 44 của Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Nghị định số 169/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009; Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009; Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 và Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 01/3/2011 của UBND tỉnh Đăk Nông.

[4]. Về nội dung khởi kiện của ông Đặng Hữu Đ: Ngày 20/12/2004, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 1318/QĐ-UB phê duyệt Quy hoạch thị trấn Q, huyện G, tỉnh Đ, vị trí đất ông Đặng Hữu Đ quy hoạch đất công viên cây xanh và thể dục thể thao (BL 156). Ngày 04/3/2009, UBND huyện G ban hành Quyết định số 310/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư công trình Trung tâm văn hóa thể thao huyện G. Ngày 06/8/2009, UBND huyện G ban hành Quyết định số 1736/QĐ-UBND thu hồi 918m^2 đất nông nghiệp, thửa đất số 261, tờ bản đồ số 10 của hộ ông Đặng Hữu Đ (BL 60). Ngày 24/3/2011, UBND huyện G ban hành Quyết định số: 64/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng Trung tâm văn hóa thể thao huyện G, kèm theo là phụ lục số 01 bảng chi tiết giá trị bồi thường hỗ trợ, trong đó hộ ông Đặng Hữu Đ được bồi thường về đất 918m^2 = 9.180.000 đồng, cầy trồng 826.100 đồng, nhà ghi diện tích 346,5m^2 x 80% x 1,031 nhưng không ghi giá trị bồi thường (BL 75 đến 78).

Theo tài liệu, chứng cứ UBND huyện G cung cấp: Thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư công trình Trung tâm văn hóa thể thao huyện G, ông Đ đã giao nộp hồ sơ về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình trên đất và các tài liệu khác cho hội đồng bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng huyện G, cụ thể là: GCNQSDĐ ngày 04/11/2008 UBND huyện G cấp cho ông Đ thửa đất số 261 diện tích 918m^2 tờ bản đồ số 10 đất trồng cây lâu năm (BL 107); Đơn xin xác nhận của ông Đặng Hữu Đ đề ngày 09/7/2008 nội dung ông Đ mua 918m^2 đất, thửa đất số 261, tờ bản đồ số 10 của bà Thái Thị Kim X, trên đất có 01 căn nhà xây dựng năm 2004 diện tích 16,5m x 21m, kết cấu tường xây lửng, khung gỗ nhóm IV, mái lợp tôn sóng vuông,vách ván, nền láng xi măng có xác nhận của UBND xã Q (BL 62); Đơn xin xác nhận đề ngày 09/6/2009 về thời điểm sử dụng đất, xây dựng nhà, nhân khẩu và nghề nghiệp có xác nhận của UBND xã Q (BL 63); Sổ hộ khẩu gia đình số 1284 cấp ngày 25/8/2008 cho hộ Đặng Hữu Đ và vợ

Hồ Thị Bảo C, cư trú thôn 4 xã Q (BL 104).

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng huyện G đã lập biên bản điều tra hiện trạng đất đai, tài sản, vật kiến trúc trên đất của hộ ông Đ cũng xác định hộ ông Đ có diện tích đất nông nghiệp 918m^2, nhà khung gỗ xẻ nhóm IV, vách ván nhóm IV, tường xây lửng bằng gạch ống cao 0,4m, mái lợp tôn sóng vuông, nền láng xi măng bó gạch diện tích 16,5m x 21m (BL 64).

Tại phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đã ghi nhà hộ ông Đặng Hữu Đ là 346,5m^2 x 80% x 1,031 nhưng không thể hiện số tiền phải đền bù (BL 78). Theo UBND huyện G lý do chưa thể hiện số tiền bồi thường nhà là có nghi ngờ có một phần diện tích nhà xây dựng năm 2008 nên chưa phê duyệt.

Căn cứ khoản 2 Điều 6 quy định về điều kiện được bồi thường về tài sản tại Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND tỉnh Đăk Nông (Quy định kèm theo Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND): *"Nhà, công trình xây dựng trên đất nông nghiệp trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, khi xây dựng chưa có quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được xét duyệt công bố công khai hoặc không vi phạm quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được xét duyệt công bố công khai, khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ bằng 80% giá trị nhà theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 24 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP."*

Căn cứ khoản 4 Điều 9 Quy định kèm theo Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND quy định về các trường hợp được bố trí tái định cư: *"Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu tại xã, phường, thị trấn nơi có đất nông nghiệp bị thu hồi và thực tế đang sống trên đất bị thu hồi trước thời điểm công bố chủ trương thu hồi đất mà không còn chổ ở nào khác thì được xem xét bố trí tái định cư nhưng phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quy định.*

Trường hợp này, hộ gia đình, cá nhân không được hưởng chính sách hỗ trợ tái định cư theo quy định tại Điều 10 của Quy định này mà phải nộp 100% giá trị tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quy định."

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1; điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Quy định kèm theo Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND quy định về hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ tiền thuê nhà:

1. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ kinh phí để di chuyển. Mức hỗ trợ như sau:

a) Nếu di chuyển chổ ở trong phạm vi cùng một huyện, thị xã thì được hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ.

c) Nếu di chuyển chổ ở sang tỉnh khác thì hỗ trợ 6.000.000đồng/hộ.

3. Người bị thu hồi đất và đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định tại khoải 1,2,3 Điều 9 của Quy định này, trong thời gian bố trí tái định cư được hỗ

trợ tiền thuê nhà ở. Mức hỗ trợ cụ thể như sau*:*

a) Hộ gia đình có từ năm (05) nhân khẩu trở xuống cùng sinh sống thì được hỗ trợ 1.200.000đồng/tháng.

4. Đối với những hộ gia đình, cá nhân không thuộc đối tượng được bố trí tái định cư khi bị giải tỏa nhà ở thì được hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian sau(06) tháng kể từ ngày bị giải tỏa nhà và phải di chuyển chổ ở. Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều này."

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 1 Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 01/3/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND tỉnh Đăk Nông (Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND).

"b) Trách nhiệm của người bị thu hồi đất và UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi

- Trách nhiệm của người bị thu hồi đất.

Người bị thu hồi đất, tài sản trên đất có trách nhiệm giao nộp hồ sơ về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình trên đất và các giấy tờ khác có liên quan cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thời gian quy định…

- Trách nhiệm của UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện việc xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình gắn liền với đất và các hồ sơ liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của người có đất bị thu hồi. Trường hợp không đủ căn cứ để xác nhận thì UBND cấp xã thành lập Hội đồng tư vấn để thu thập ý kiến (Hội đồng phải mời đại diện những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất của người có yêu cầu xác nhận trong khu dân cư thôn, buôn, bon, tổ dân phố nơi có đất); việc xác nhận về thời điểm bắt đầu sử dụng đất và thời điểm xây dựng nhà phải được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín và lấy kết quả theo đa số.

Thời gian xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình và các giấy tờ khác có liên quan không quá 10 (mười) ngày làm việc. Trường hợp cần phải tổ chức họp Hội đồng tư vấn trước khi xác nhận thì thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc."

Căn cứ các quy định trên, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ thu thập được thì ông Đ đã thực hiện đúng trách nhiệm của người bị thu hồi đất, UBND xã Q đã xác nhận thời điểm ông Đ xây dựng nhà năm 2004 diện tích 346,5m^2. Lẽ ra nếu có nghi ngờ một phần diện tích nhà xây dựng năm 2008 thì hội đồng bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng huyện G yêu cầu thành lập hội đồng tư vấn để thu thập ý kiến theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND. Tuy nhiên, hội đồng bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng huyện G không làm theo quy định của pháp luật, không phê duyệt phương án bồi thường về nhà cho ông Đ, không thành lập hội đồng tư vấn để thu thập ý kiến nhưng vẫn tháo dỡ nhà của ông Đ để thực hiện dự án là trái quy định của pháp luật và không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của hộ ông Đ.

Sau khi nhận được phương án bồi thường, ông Đ không đồng ý và đã gửi đơn khiếu nại nhiều lần yêu cầu phê duyệt phương án bồi thường về nhà và các chính sách hỗ trợ khác nhưng UBND huyện G không giải quyết nên ông ông Đ khởi kiện hành vi UBND huyện G không ban hành Quyết định đền bù thì UBND huyện G mới ban hành Quyết định số 1177/QĐ-UBND bồi thường bổ sung đối với hộ ông Đặng Hữu Đ về nhà là 120m^2 x 80%, hộ ông Đ di chuyển chổ ở sang huyện D, tỉnh Lâm Đồng, hỗ trợ di chuyển số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được quyết định này, ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông Đ khởi kiện đối với Quyết định số 1177/QĐ-UBND.

Xét Quyết định số 1177/QĐ-UBND thì thấy: Về hình thức thì đúng thẩm quyền; về nội dung: UBND huyện G căn cứ vào các điều kiện, thủ tục quy định tại Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND) để thành lập hội đồng tư vấn để thu thập ý kiến, thực hiện các thủ tục bồi thường nhà ở 120m^2 cho hộ ông Đ là không đúng pháp luật, bởi nhà, đất ông Đ thu hồi năm 2011 thì phải căn cứ vào các điều kiện, thủ tục quy định tại Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND. Trường hợp chưa bồi thường thì mới áp dụng mức giá theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBNĐ. Do đó, không có căn cứ xác định diện tích nhà của hộ ông Đ là 120m^2.

Đối với yêu cầu hỗ trợ tiền đất ở liền kề thì thấy khu đất ông Đ bị thu hồi năm 2004 nhà nước quy hoạch công viên và Trung tâm thể dục-thể thao, không phải đất quy hoạch khu dân cư, đất ông Đ bị thu hồi là đất nông nghiệp không có mặt nào tiếp giáp với đất ở, nên yêu cầu hỗ trợ đất ở liền kề là không đúng. Đối với yêu cầu bố trí tái định cư thì đất ông Đ bị thu hồi tại thôn 6 nhưng sổ hộ khẩu gia đình tại thôn 4, xã Q, đối chiếu quy định trên, ông Đ không được bố trí tái định cư là đúng.

Từ những nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hữu Đ; hủy Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND huyện G phê duyệt phương án bồi thường bổ sung đối với hộ ông Đặng Hữu Đ. Buộc UBND huyện G ban hành quyết định mới bồi thường đủ diện tích nhà 346,5m^2 và hỗ trợ di chuyển, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ ông Đặng Hữu Đ.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc UBND huyện G chưa thực hiện đúng điều kiện họp Hội đồng tư vấn theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND và đề nghị hủy Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND huyện G. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào các điều kiện, thủ tục theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND là không đúng mà phải căn cứ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên buộc UBND huyện G phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Đặng Hữu Đ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001327 ngày 15/5/2018 tại Cục Thi hành

án dân sự tỉnh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hữu Đ: Hủy quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND huyện G về việc phê duyệt phương án số 08/PA-TTPTQĐ ngày 07/5/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trung tâm văn hóa thể thao huyện G, tỉnh Đ. Buộc UBND huyện G ban hành quyết định mới để bồi thường về nhà diện tích 346,5m^2 và hỗ trợ di chuyển cho hộ ông Đặng Hữu Đ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Buộc UBND huyện G phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Đặng Hữu Đ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001327 ngày 15/5/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- UBND tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: THC, THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử